TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:04/2019/DS-ST
Ngày: 09-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNHAN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khiêng Sóc

Ông Trần Duy Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Ngọc Diễm– Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST-DS ngày 25-12-2019 về "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khóm A, thị trấn B, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ỵ, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Tổ 20, khóm A, thị trấn B, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:

Vào ngày 7 tháng 4 năm 2016 ông có cho bà Huỳnh Thị Ỵ vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, quá trình vay bà Ỵ trả được nhiều lần với số tiền như sau: ngày

12-9-2016 trả được 29.000.000 đồng ; ngày 1-5-2017 trả được 10.000.000 đồng ; ngày 28-6-2017 trả được 5.000.000 đồng; ngày 07-8-2017 trả được 5.00.000 đồng; ngày 17-8-2017 trả được 5.000.000 đồng; tháng 1-2019 trả được 4.500.000 đồng. Tổng cộng bà Ỵ đã trả được cho ông số tiền vốn 58.500.000 đồng và trả lãi được 7.000.000 đồng. Đến nay bà Ỵ không trả nữa, bà Ỵ còn nợ lại 191.500.000 đồng. Nay ông T yêu cầu bà Huỳnh Thị Ỵ trả số tiền 191.500.000 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 17/8/2017 đến thời điểm Tòa án xét xử.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ỵ thừa nhận có vay của ông Võ Văn T số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, quá trình vay bà Ỵ trả được nhiều lần với số tiền như sau: ngày 12-9-2016 trả được 29.000.000 đồng; ngày 1-5-2017 trả được 10.000.000 đồng; ngày 28-6-2017 trả được 5.000.000 đồng; ngày 07-8-2017 trả được 5.000.000 đồng; ngày 17-8-2017 trả được 5.000.000 đồng; tháng 1-2019 trả được 4.500.000 đồng. Tổng cộng bà Ỵ đã trả được cho ông T số tiền vốn 58.500.000 đồng và trả tiền lãi được 7.000.000 đồng. Nay bà còn nợ lại của ông T số tiền 191.500.000 đồng và tiền lãi. Nay do hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin không trả phần lãi.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Ông Võ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Huỳnh Thị Ỵ phải trả số tiền 191.500.000 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng), và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 17-8-2017 đến thời điểm Tòa án xét xử.

Bà Huỳnh Thị Ỵ thừa nhận còn nợ lại của ông Võ Văn T số tiền là 191.500.000 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng). Bà xin được trả dần số nợ trên mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin không trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Việc chấp hành của nguyên đơn đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Riêng bị đơn không tham gia các phiên họp, xét xử do Tòa án triệu tập là vi phạm quy định tại khoản 15 Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào biên nhận ngày 07-4-2016 cũng như lời trình bày của ông T thì bà Ỵ có vay của ông T số tiền 250.000.000 đồng. Trong thời gian vay, bà Ỵ đã trả được cho ông T tổng cộng số tiền 58.500.000 đồng theo giấy tờ ghi nhận

trả nợ ngày 12-9-2016; 01-5-2017; 07-8-2017; 17-8-2017 và 01-2019, hiện còn lại 191.500.000 đồng. Sự việc này được bà Ỵ thống nhất thừa nhận. Do và Ỵ vi phạm nghĩa vụ khi thực hiện hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất, bà Ỵ và ông T thống nhất trình bày từ khi vay đến ngày 17-8-2017, bà Ỵ đã trả tiền lãi cho ông T với số tiền 7.000.000 đồng, bà Ỵ không yêu cầu tính lại lãi suất. Việc ông T yêu cầu tính tiền lãi từ 17-8-2017 đến ngày xét xử (09-4-2017) theo mức lãi suất quy định của pháp luật là phù hợp cần được chấp nhận, do đó bà Ỵ phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của bà Ỵ xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông T không đồng ý, nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nội dung mà các bên đương sự tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và do bị đơn bà Huỳnh Thị Ỵ có nơi cư trú tại thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Võ Văn T và Huỳnh Thị Ỵ đều thừa nhận hai bên có tham gia giao dịch vay tiền, theo đó ngày 7-4-2016 bà Huỳnh Thị Ỵ có vay của ông T số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng sau đó bà trả được nhiều lần vào các ngày như sau: ngày 12-9-2016 trả được 29.000.000 đồng; ngày 1-5-2017 trả được 10.000.000 đồng; ngày 28-6-2017 trả được 5.000.000 đồng; ngày 07-8-2017 trả được 5.000.000 đồng; ngày 17-8-2017 trả được 5.000.000 đồng; tháng 1-2019 trả được 4.500.000 đồng. Tổng cộng bà Ỵ đã trả được cho ông T số tiền vốn 58.500.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Ỵ thừa nhận còn nợ lại của ông T số tiền 191.500.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17-8-2017 đến nay và bà Ỵ đồng ý trả số tiền 191.500.000 đồng cho ông T. Từ sự thừa nhận của các bên đủ cơ sở để xác định các bên có thỏa thuận để xác lập hợp đồng vay tài sản có lãi, xét thấy sau khi bà Ỵ vay tiền của ông T, ông T đã cho bà Ỵ trả dần tiền vốn nhiều lần, nhưng do bà Ỵ không thực hiện đúng thời gian, đã vi phạm nghĩa vụ nên ông T khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Ỵ phải trả số tiền vốn vay 191.500.000 đồng là có cơ

sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Huỳnh Thị Ỵ phải trả cho ông Võ Văn T số tiền 191.500.000 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, ông T và bà Ỵ thống nhất trình bày từ khi vay đến ngày 17-8-2017 bà Ỵ có trả tiền lãi cho ông T được 7.000.000 đồng, nay bà không yêu cầu Tòa án tính lại khoản tiền lãi, do vậy Hội đồng xét xét xử đặt ra xem xét.

Việc ông T yêu cầu bà Ỵ trả trả tiền lãi từ thời điểm ngày 17-8-2017 đến ngày xét xử ngày 09-4-2019, tại phiên tòa bà Ỵ đồng ý trả, nhưng bà xin không trả phần lãi lý do hoàn cảnh gia đình bà quá khó khăn, ông T không đồng ý. Xét thấy bà Huỳnh Thị Ỵ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do bà Ỵ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông T yêu cầu bà Ỵ trả số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 17-8-2017 đến thời điểm xét xử ngày 09-4-2019 là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông T yêu cầu bà Ỵ trả khoản tiền lãi từ ngày 17-8-2017 đến ngày xét xử là ngày 09-4-2019 là 19 tháng 21 ngày, căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi được quy định 20%/năm (tương ứng 1.66%/tháng), cụ thể tiền lãi được tính như sau: Tiền vốn gốc 191.500.000 đồng x 1.66%/tháng x 19 tháng 21 ngày = 62.624.330 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bà Huỳnh Thị Ỵ phải trả cho ông Võ Văn T là: Vốn gốc 191.500.000 đồng + tiền lãi là 62.624.330 đồng = 254.124.330 (Hai trăm năm mươi bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi đồng)

Đối với yêu cầu xin trả dần của bà Huỳnh Thị Ỵ mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, ông T không đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Ỵ.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T được chấp nhận nên ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Huỳnh Thị Ỵ phải chịu 5% án phí đối với số tiền mà ông T yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T đối với bà Huỳnh Thị Ỵ.

Buộc bà Huỳnh Thị Ỵ phải trả cho ông Võ Văn T số tiền vốn 191.500.000 đồng và tiền lãi 62.624.330 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là: 254.124.330 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ỵ phải nộp 12.706.216 đồng (Mười hai triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn hai trăm mười sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn T nhận lại 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001917 ngày 25-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS Huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan